

Số: /BQL-QHĐTXD

Đồng Tháp, ngày tháng 4 năm 2026

V/v lấy ý kiến cơ quan chuyên môn
về điều kiện phê duyệt điều chỉnh cục
bộ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000
khu công nghiệp Tân Phước 1

Kính gửi: Sở Xây dựng

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 144/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật quy hoạch Đô thị và Nông thôn;

Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 28/03/2022 của UBND Tiền Giang phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 KCN Tân Phước 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang;

Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 31/05/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Tân Phước 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang;

Quyết định số 1913/QĐ-UBND ngày 30/08/2024 của UBND Tiền Giang phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 KCN Tân Phước 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ Văn bản số 1406/UBND-ĐTQH ngày 15/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Tháp bổ sung danh mục ngành nghề thu hút đầu tư tại KCN Tân Phước 1;

Căn cứ Văn bản số 2086/UBND-ĐTQH ngày 08/12/2025 của UBND tỉnh Đồng Tháp điều chỉnh khu chức năng thuộc Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 KCN Tân Phước 1;

Căn cứ Báo cáo số 22/2026/ITC-KTh ngày 13/02/2026 của Công ty cổ phần IDICO Tiền Giang về việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư liên quan về điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu công nghiệp Tân Phước 1;

Căn cứ Báo cáo số 07/BC-QHĐTXD ngày 31/03/2026 của Ban Quản lý Khu kinh tế về kết quả thẩm định đề án và quy định quản lý theo đề án điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu công nghiệp Tân Phước 1;

Căn cứ Biên bản số 02/BB-HĐTĐ ngày 31/03/2026 của Hội đồng thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp về việc thẩm định đề án điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Tân Phước 1, xã Tân Phước 3, tỉnh Đồng Tháp;

Tiếp nhận Tờ trình số 53/2026/ITC-KTh ngày 20/04/2026 của Công ty Cổ phần IDICO Tiền Giang về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 KCN Tân Phước 1, xã Tân Phước 3, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ khoản 4 Điều 41 Luật Quy hoạch Đô thị và Nông thôn năm 2024 được sửa đổi tại Khoản 29 Điều 1 Luật số 144/2025/QH15 quy định:

4. Cơ quan, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập được giao quản lý khu chức năng và không trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan, tổ chức trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được giao quản lý khu chức năng có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch phân khu khu chức năng, nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch chi tiết khu chức năng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công trách nhiệm giữa cơ quan, tổ chức được giao quản lý khu chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã đối với việc thực hiện thẩm quyền phê duyệt và trách nhiệm thẩm định quy hoạch trong phạm vi khu chức năng.

Trường hợp cơ quan, tổ chức được giao quản lý khu chức năng phê duyệt quy hoạch thì trước khi phê duyệt phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của cơ quan chuyên môn về quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về sự bảo đảm phù hợp với yêu cầu kết nối hạ tầng kỹ thuật tỉnh và việc tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng trong nội dung quy hoạch.

Thực hiện theo quy định nêu trên, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp (Ban Quản lý Khu kinh tế) kính gửi Sở Xây dựng có ý kiến về điều kiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu công nghiệp Tân Phước 1, xã Tân Phước 3, tỉnh Đồng Tháp, với những nội dung cơ bản như sau:

I. Nội dung chính của đề án

1. Tên đề án: Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Tân Phước 1, xã Tân Phước 3, tỉnh Đồng Tháp.

2. Phạm vi ranh giới và diện tích lập quy hoạch:

- Khu công nghiệp Tân Phước 1 nằm trong địa giới hành chính xã Tân Phước 3, tỉnh Đồng Tháp có giới hạn như sau:

- + Phía Bắc: Giáp dân cư hiện hữu đường Nam Kênh 2.
- + Phía Nam: Giáp dân cư hiện hữu đường Bắc Kênh 1.
- + Phía Đông: Giáp dân cư hiện hữu đường ĐH.44 (đường Tây Kênh Năng).
- + Phía Tây: Giáp dân cư hiện hữu đường Tây Kênh tuyến
- Tỷ lệ lập quy hoạch: 1/2000.
- Diện tích lập quy hoạch: 470 ha.

3. Các nội dung điều chỉnh cục bộ:

a. Điều chỉnh tên đồ án quy hoạch:

Đã phê duyệt	Điều chỉnh
Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu công nghiệp Tân Phước 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu công nghiệp Tân Phước 1, xã Tân Phước 3, tỉnh Đồng Tháp

** Lý do điều chỉnh:*

- Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26/11/2024, tên gọi cấp độ quy hoạch phân khu xây dựng được điều chỉnh thành quy hoạch phân khu.

- Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/06/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của tỉnh Tiền Giang và tỉnh Đồng Tháp thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Đồng Tháp.

- Căn cứ Nghị quyết số 1663/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Tháp năm 2025, theo đó sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phước Lập, Tân Lập 1 và Tân Lập 2 thành xã mới có tên gọi là xã Tân Phước 3.

Trên cơ sở đó, cập nhật điều chỉnh tên đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu công nghiệp Tân Phước 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang thành: Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu công nghiệp Tân Phước 1, xã Tân Phước 3, tỉnh Đồng Tháp.

b. Ngành nghề thu hút đầu tư:

Đã phê duyệt	Điều chỉnh
<p>+ Công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm; sản xuất đồ uống;</p> <p>+ Công nghiệp sản xuất trang phục; sản xuất các sản phẩm có liên quan từ da; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tét bện;</p> <p>+ Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác; sản xuất phương tiện vận tải khác; sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu; lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn; công nghiệp chế</p>	<p>+ Công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm; sản xuất đồ uống;</p> <p>+ Công nghiệp sản xuất trang phục; sản xuất các sản phẩm có liên quan từ da; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tét bện;</p> <p>+ Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác; sản xuất phương tiện vận tải khác; sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu; lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn; công nghiệp chế</p>

<p>biến, chế tạo khác;</p> <p>+ Sản xuất thiết bị điện; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học;</p> <p>+ Công nghiệp sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic; sản xuất thuốc, hóa dược, dược liệu;</p> <p>+ Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác; sản xuất kim loại;</p> <p>+ Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy;</p> <p>+ Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí; khai thác, xử lý và cung cấp nước;</p> <p>+ Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải.</p>	<p>biến, chế tạo khác;</p> <p>+ Sản xuất thiết bị điện; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học;</p> <p>+ Công nghiệp sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic; sản xuất thuốc, hóa dược, dược liệu;</p> <p>+ Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác; sản xuất kim loại;</p> <p>+ Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy;</p> <p>+ Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí; khai thác, xử lý và cung cấp nước;</p> <p>+ Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải.</p> <p>+ Dệt;</p> <p>+ Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị;</p> <p>+ Thoát nước và xử lý nước thải;</p> <p>+ Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;</p> <p>+ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;</p> <p>+ Dịch vụ lưu trú;</p> <p>+ Dịch vụ ăn uống.</p>
---	--

** Lý do điều chỉnh:*

Để phát huy lợi thế đặc biệt về vùng nguyên liệu của tỉnh Đồng Tháp, nâng cao sức cạnh tranh, tạo lợi thế về thu hút đầu tư vào khu công nghiệp Tân Phước 1, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, UBND tỉnh Đồng Tháp đã chấp thuận bổ sung một số nhóm ngành nghề vào danh mục ngành nghề thu hút đầu tư vào KCN Tân Phước 1 tại Văn bản số 1406/UBND-ĐTQH ngày 15/10/2025.

Từ nội dung trên, để đảm bảo đủ điều kiện thu hút nhà đầu tư thuộc các nhóm ngành bổ sung cần thiết phải cập nhật vào danh mục ngành nghề thu hút đầu tư của KCN Tân Phước 1 theo Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 KCN Tân Phước 1.

c. Điều chỉnh cục bộ khu đất hạ tầng kỹ thuật:

Điều chỉnh cục bộ cơ cấu sử dụng đất hạ tầng kỹ thuật, trong đó: điều chỉnh chức năng, quy mô khu đất cấp nước (CN); điều chỉnh quy mô nhà máy xử lý nước thải (XLNT), vị trí đất chất thải rắn mà không làm thay đổi tổng diện tích và ranh đất hạ tầng kỹ thuật của khu công nghiệp theo quy hoạch đã được duyệt và đảm bảo theo đúng quy định.

Đã phê duyệt	Điều chỉnh
1. Lô đất CN	
<p>+ Chức năng sử dụng đất (lô đất CN): Trạm tăng áp cấp nước (Lô đất CN);</p> <p>+ Vị trí: giáp Trạm trung chuyển chất thải rắn (CTR) và Trạm biến áp (TBA)</p> <p>+ Quy mô diện tích: 0,6 ha với mật độ xây dựng 40%.</p> <p>+ Nguồn nước: Sử dụng nguồn nước từ Công ty TNHH MTV cấp nước Tiền Giang.</p>	<p>+ Chức năng sử dụng đất (lô đất CN): Nhà máy nước KCN Tân Phước 1 công suất 16.000m³/ngày đêm;</p> <p>+ Vị trí: giáp Trạm biến áp (TBA)</p> <p>+ Quy mô diện tích: 1,0 ha (tăng 0,4 ha do điều chỉnh giảm diện tích Nhà máy xử lý nước thải 0,4 ha, đồng thời chuyển vị trí Trạm trung chuyển chất thải rắn (CTR) xuống phía Nam khu đất nhà máy xử lý nước thải) và điều chỉnh mật độ xây dựng thành 50%.</p> <p>+ Nguồn nước: Đối với Nhà máy nước KCN Tân Phước 1: Trong giai đoạn đầu, sẽ khai thác xử lý từ nguồn nước mặt của khu vực. Khi tuyến ống nước thô của Công ty DNP - Sông Tiền cung cấp tới khu vực dự án, căn cứ nhu cầu thực tế, sẽ sử dụng nước thô của Công ty DNP - Sông Tiền để xử lý và nguồn khai thác nước mặt trong giai đoạn đầu sẽ trở thành nguồn dự phòng; Đối với các dự án trong KCN: Sử dụng nước của Nhà máy nước KCN Tân Phước 1.</p>
2. Lô đất TBA	
<p>+ Vị trí: giáp lô đất CN, Trạm trung chuyển chất thải rắn (CTR) và Nhà máy xử lý nước thải (XLNT)</p> <p>+ Quy mô diện tích: 1,00 ha.</p>	<p>+ Vị trí: Điều chỉnh vị trí dịch xuống phía Nam hướng Nhà máy xử lý nước thải khoảng 7,87m. Tiếp giáp lô đất CN và Nhà máy xử lý nước thải (XLNT)</p> <p>+ Quy mô diện tích: giữ nguyên.</p>
3. Lô đất CTR	
<p>+ Vị trí: giáp lô đất CN, Trạm biến áp (TBA);</p> <p>+ Quy mô diện tích: 0,30 ha.</p>	<p>+ Vị trí: Điều chỉnh vị trí về tại khu đất nhà máy xử lý nước thải ở phía Nam.</p> <p>+ Quy mô diện tích: giữ nguyên.</p>

4. Lô đất XLNT	
+ <i>Vị trí:</i> giáp Trạm biến áp (TBA); + <i>Quy mô diện tích:</i> 2,84 ha.	+ <i>Vị trí:</i> giữ nguyên vị trí tiếp giáp Trạm biến áp (TBA). + <i>Quy mô diện tích:</i> Điều chỉnh diện tích thành 2,44ha (giảm 0,4 ha để mở rộng diện tích Nhà máy nước).

** Lý do điều chỉnh:*

Nhà máy nước KCN Tân Phước 1 là một hạng mục hạ tầng kỹ thuật cần thiết phải đầu tư của dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Tân Phước 1 (Dự án) đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 31/5/2024.

Để thực hiện đầu tư xây dựng nhà máy nước KCN Tân Phước 1 theo đúng chủ trương đầu tư Dự án đã được duyệt nêu trên, UBND tỉnh Đồng Tháp đã chấp thuận chủ trương điều chỉnh chức năng đất khu đầu mối hạ tầng (*phần đất cấp nước CN*) thuộc Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu công nghiệp Tân Phước 1 từ “Đất trạm bơm tăng áp cấp nước” thành “Đất nhà máy nước” tại Văn bản số 2086/UBND-ĐTQH ngày 08/12/2025 .

Ngoài ra, nhằm nâng cao chất lượng nước cấp, đảm bảo an toàn cấp nước lâu dài và phù hợp với định hướng phát triển bền vững, cần thiết phải điều chỉnh mở rộng quy mô diện tích đất nhà máy nước để đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, vận hành an toàn và tính bền vững lâu dài của dự án. Việc điều chỉnh quy mô diện tích đất Nhà máy nước không làm thay đổi vị trí, ranh giới, quy mô của khu đất hạ tầng (*gồm: Đất Nhà máy nước, Trạm điện, Nhà máy xử lý nước thải, Trạm trung chuyển chất thải rắn*) theo quy hoạch đã được duyệt.

d. Phương án sử dụng đất:

- Điều chỉnh đất Nhà máy cấp nước (CN) có diện tích từ 0,6 ha tăng lên 1,0 ha (tăng 0,4 ha) và đất Nhà máy xử lý nước thải (XLNT) có diện tích giảm từ 2,84 ha còn 2,44 ha (giảm 0,4 ha); đồng thời giữ nguyên đất Trạm trung chuyển chất thải rắn (lô đất CTR) có diện tích 0,3 ha (chỉ thay đổi vị trí), đất Trạm biến áp (Lô đất TBA) có diện tích 1,0 ha (chỉ tịnh tiến vị trí về phía Nhà máy XLNT). Do đó đất hạ tầng kỹ thuật có tổng diện tích không đổi. Sau khi điều chỉnh cục bộ đất hạ tầng kỹ thuật không làm thay đổi cơ cấu sử dụng đất, còn lại các loại đất khác không đổi so với quy hoạch được duyệt.

- Điều chỉnh mật độ xây dựng Nhà máy nước KCN Tân Phước 1 thành 50%.

- Các nội dung khác không thay đổi, giữ nguyên theo Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 28/03/2022 và Quyết định số 1913/QĐ-UBND ngày 30/08/2024 của UBND tỉnh Tiền Giang trước đây.

Bảng cân bằng sử dụng đất

STT	LOẠI ĐẤT	KÍ HIỆU	Theo QĐ 1913/QĐ-UBND ngày 30/8/2024		Điều chỉnh		Ghi chú	QUY CHUẨN XD VN 01:2021/BXD
			DIỆN TÍCH (ha)	TỶ LỆ (%)	DIỆN TÍCH (ha)	TỶ LỆ (%)		
1	Đất công nghiệp		362,80	77,19	362,80	77,19		
	Đất công nghiệp - xây dựng nhà máy, xí nghiệp	A - N	356,19	75,79	356,19	75,79		
	Đất kho cảng	KHO	6,61	1,41	6,61	1,41		
2	Đất hành chính dịch vụ	DH-DV	1,73	0,37	1,73	0,37		
3	Đất cây xanh		48,31	10,28	48,31	10,28		≥10
	Đất cây xanh cảnh quan	CXCQ	16,58	3,53	16,58	3,53		
	Đất cây xanh cách ly	CXCL	31,73	6,75	31,73	6,75		
4	Đất mặt nước		4,85	1,03	4,85	1,03		
	Đất mặt nước (kênh Báy)	MN	3,05	0,65	3,05	0,65		
	Đất mặt nước (mương thoát nước cây xanh cách ly)	MTN	1,80	0,38	1,80	0,38		
5	Đất hạ tầng kỹ thuật	HTKT	4,74	1,01	4,74	1,01		≥1
	Đất trạm biến áp	TBA	1,00	0,21	1,00	0,21		
	Đất Nhà máy nước KCN Tân Phước 1	CN	0,60	0,13	1,00	0,212	Tăng 0,4 ha	
	Đất Nhà máy xử lý nước thải	XLNT	2,84	0,60	2,44	0,518	Giảm 0,4 ha	
	Đất trung chuyển chất thải rắn	CTR	0,30	0,06	0,30	0,06		
6	Đất giao thông	GT	47,56	10,12	47,56	10,12		≥10
Tổng diện tích khu quy hoạch			470,00	100,00	470,00	100,00		
Đất giao thông ngoài ranh KCN			11,03		11,03			
1	Giai đoạn 1: Đường giao thông kết nối với ĐT 878		1,13		1,13			
2	Giai đoạn 2: Đường giao thông kết nối tuyến phát triển vùng Đồng Tháp Mười (Kết nối phía Tây và phía Nam)		9,90		9,90			

e. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

* **Hệ thống thoát nước mưa:** Cập nhật điều chỉnh (sau góp ý của HĐTĐ) vị trí cửa xả ra kênh Năng về cửa xả ra kênh Hai (tại cuối đường D4-phía Bắc) và không làm thay đổi hệ thống thoát nước nội bộ khu công nghiệp, đồng thời dời bơm dự phòng chống ngập từ vị trí đường N3 (góc khu đất hành chính dịch vụ) lên vị trí đường D4 (phía Bắc).

*** Hệ thống cấp nước:**

+ **Nguồn nước:** Đối với Nhà máy nước KCN Tân Phước 1: Trong giai đoạn đầu, sẽ khai thác xử lý từ nguồn nước mặt của khu vực. Khi tuyến ống nước thô của Công ty DNP - Sông Tiền cung cấp tới khu vực dự án, căn cứ nhu cầu thực tế, sẽ sử dụng nước thô từ của Công ty DNP - Sông Tiền để xử lý và nguồn khai thác nước mặt trong giai đoạn đầu sẽ trở thành nguồn dự phòng; Đối với các dự án trong KCN: Sử dụng nước của Nhà máy nước KCN Tân Phước 1.

+ **Mạng lưới phân phối nước:** Để đảm bảo an toàn cho mạng lưới cấp nước phòng cháy chữa cháy đề xuất điều chỉnh tăng ống cấp nước đường kính D160 thành D200.

+ **Cấp nước chữa cháy:** Bổ sung thêm các trụ cứu hỏa trên các tuyến cấp nước trên đường N1, N3, D2, D4. Trạm bơm phòng cháy chữa cháy đặt tại lô đất CN.

+ **Nhà máy nước KCN Tân Phước 1:** Trên cơ sở bổ sung ngành nghề có một số ngành nghề dự kiến phát sinh nhu cầu sử dụng nước tăng, do đó cần thiết nâng công suất nhà máy nước KCN Tân Phước 1 từ 14.500 m³/ng.đêm lên 16.000 m³/ng.đ để chủ động trong việc cung cấp nước cho các nhà đầu tư thứ cấp trên toàn bộ khu công nghiệp Tân Phước 1 (470ha). Nhà máy nước KCN Tân Phước 1 sẽ được phân kỳ đầu tư theo giai đoạn đảm bảo tiến độ và đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của các dự án trong khu công nghiệp.

* **Hệ thống thoát nước thải:** Nhằm tối ưu hệ thống thoát nước thải thuận lợi trong quá trình thi công và an toàn trong vận hành điều chỉnh từ ống HDPE D400 sang ống HDPE D315, ống HDPE D800 thành ống HDPE D630 vẫn đảm bảo khả năng thoát theo quy định.

* **Hệ thống cấp điện:** Bổ sung đoạn dây điện trung thế 22kV để tạo mạch vòng tại vị trí vòng xoay đường D2 và đường N3 nhằm tăng cường độ tin cậy cấp điện.

* **Chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật:** Giữ nguyên các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật theo Quy hoạch phân khu được duyệt tại Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 28/03/2022 và Quyết định phê duyệt điều chỉnh cục bộ số 1913/QĐ-UBND ngày 30/08/2024.

II Về quá trình thẩm định

Thực hiện Văn bản số 2086/UBND-ĐTQH ngày 08/12/2025 của UBND tỉnh Đồng Tháp điều chỉnh khu chức năng thuộc Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 KCN Tân Phước 1, Công ty Cổ phần IDICO Tiền Giang đã có Tờ

trình số 23/2026/ITC-KTh ngày 13/02/2026 Tờ trình về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 KCN Tân Phước 1, xã Tân Phước 3, tỉnh Đồng Tháp.

1. Tổ chức hội nghị thẩm định

- Ngày 17/3/2026, tổ chức họp Hội đồng thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp (*Quyết định số 94/QĐ-BQL ngày 26/9/2025*) tại Biên bản số 02/BB-HĐTĐ ngày 31/03/2026 của Hội đồng thẩm định (*Kèm Phụ lục giải trình ý kiến Hội đồng kèm theo*).

- Chủ đề án và Đơn vị tư vấn đã tiếp thu để hoàn chỉnh nội dung hồ sơ theo các ý kiến đóng góp của thành viên Hội đồng thẩm định, làm cơ sở để trình phê duyệt.

2. Quá trình lấy ý kiến và tiếp thu, giải trình của Chủ đề án trong quá trình lập, thẩm định quy hoạch

a. Lấy ý kiến của các sở, ngành, địa phương và tổ chức doanh nghiệp

Chủ đề án đã gửi lấy ý kiến 13 đơn vị có liên quan. Đã nhận được ý kiến của 09 đơn vị (*Kèm Bảng phụ lục tiếp thu/giải trình nội dung lấy ý kiến*).

b. Lấy ý kiến tổ chức đại diện cộng đồng dân cư

- Niêm yết tài liệu công bố công khai nội dung lấy ý kiến:

Chủ đề án đã phối hợp với UBND xã Tân Phước 3 tổ chức niêm yết thông tin nội dung, kế hoạch thực hiện điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 KCN Tân Phước 1 tại trụ sở UBND xã Tân Phước 3.

Thời gian đăng tải, niêm yết, thông báo việc tiếp nhận ý kiến của cộng đồng dân cư từ ngày 13/01/2026 đến ngày 09/02/2026 (30 ngày).

- Lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư:

Công ty Cổ phần IDICO Tiền Giang đã phối hợp với UBND xã Tân Phước 3 đã triển khai thực hiện việc lấy ý kiến bằng phiếu trực tiếp đại diện cộng đồng dân cư. Phạm vi lấy ý kiến bao gồm các hộ dân bị ảnh hưởng bên trong và khu vực lân cận bên ngoài ranh giới quy hoạch KCN (470 ha). Kết quả:

- Tổng số phiếu lấy ý kiến dân là 55 phiếu. Trong đó:

+ Tổng số phiếu thống nhất là 55 phiếu (tỷ lệ 100%).

+ Tổng số phiếu không thống nhất là 0 phiếu.

* Sau khi tổ chức lấy ý kiến, Chủ đề án đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về nội dung và kế hoạch thực hiện điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 KCN Tân Phước 1 (*Báo cáo số 22/2026/ITC-KTh ngày 13/02/2026 của Công ty cổ phần IDICO Tiền Giang*).

3. Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan phê duyệt: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp.
- Lấy ý kiến cơ quan chuyên môn: Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp.
- Thẩm định: Phòng Quản lý Quy hoạch, Đầu tư và Xây dựng.
- Tổ chức lập quy hoạch: Công ty cổ phần IDICO Tiền Giang (Chủ đề án).
- Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO, có năng lực hoạt động phù hợp, được lựa chọn theo quy định pháp luật.

** Hồ sơ đính kèm: Thuyết minh Đề án quy hoạch, văn bản liên quan, các bản vẽ quy hoạch, tệp tài liệu¹*

Rất mong Quý Sở quan tâm, sớm có ý kiến thống nhất, làm cơ sở để Ban Quản lý Khu kinh tế phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND xã Tân Phước 3 (biết);
- Công ty CP IDICO Tiền Giang (biết);
- Lãnh đạo Ban;
- Website BQLKKT;
- Lưu: VT, QHXD, NTQ.
- Tệp QR tài liệu:

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Duy Thanh

(1). Tệp tài liệu: bit.ly/3P299KZ